THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34/2013/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Chính sách phổ biến thông tin thống kê Nhà nước

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003 và Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Chính sách phổ biến thông tin thống kê Nhà nước.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Chính sách phổ biến thông tin thống kê này điều chỉnh hoạt động phổ biến thông tin thống kê Nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức thống kê, người làm công tác thống kê thuộc Hệ thống tổ chức thống kê Nhà nước và cơ quan, tổ chức khác có chức năng, nhiệm vụ phổ biến thông tin thống kê Nhà nước theo quy định của pháp luật;

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê Nhà nước.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

1. Thông tin thống kê Nhà nước là sản phẩm của hoạt động thống kê do tổ chức thống kê Nhà nước tiến hành, bao gồm số liệu thống kê và bản phân tích các số liệu đó.

2. Số liệu thống kê ước tính là số liệu thống kê dự tính trước toàn bộ kết quả của các hiện tượng hoặc quá trình kinh tế - xã hội còn đang tiếp diễn, được tổng hợp từ số liệu của hai kỳ: (i) số liệu của kỳ đã diễn ra cập nhật theo thực tế; và (ii) số liệu của kỳ sẽ diễn ra sử dụng phương pháp chuyên môn để dự tính.

3. Số liệu thống kê sơ bộ là số liệu thống kê phản ánh kết quả của các hiện tượng hoặc quá trình kinh tế - xã hội đã diễn ra trong khoảng thời gian, không gian nhất định; nhưng chưa được khẳng định; còn phải được tiến hành thẩm định, hoàn chỉnh thêm.

4. Số liệu thống kê chính thức là số liệu thống kê phản ánh đầy đủ, chính xác kết quả của các hiện tượng hoặc quá trình kinh tế - xã hội đã diễn ra trong khoảng thời gian, không gian nhất định; việc xử lý, tổng hợp và thẩm định đã kết thúc, số liệu đã được khẳng định.

5. Sản phẩm thông tin thống kê là kết quả của hoạt động thống kê, bao gồm số liệu thống kê và bản phân tích các số liệu đó thể hiện dưới dạng văn bản in trên giấy hoặc dạng thông tin điện tử.

6. Lịch phổ biến thông tin thống kê là thời gian biểu ấn định việc phổ biến thông tin thống kê do tổ chức thống kê hoặc cơ quan, tổ chức phổ biến thông tin thống kê soạn thảo và công bố, được dùng làm căn cứ để tiến hành hoạt động phổ biến thông tin thống kê và giúp cho tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê biết trước để chủ động tiếp cận, khai thác, sử dụng.

Điều 4. Nguyên tắc phổ biến thông tin thống kê Nhà nước

1. Thông tin thống kê Nhà nước đã công bố theo quy định của Luật Thống kê và các văn bản quy phạm pháp luật khác phải được phổ biến kịp thời, đầy đủ, khách quan và minh bạch. Nghiêm cấm phổ biến thông tin thống kê thuộc danh mục bí mật Nhà nước và thông tin thống kê gắn với tên, địa chỉ cụ thể của tổ chức, cá nhân chưa được tổ chức, cá nhân đó đồng ý cho phổ biến.

2. Việc phổ biến thông tin thống kê Nhà nước phải tiến hành theo quy định của pháp luật; có sự phân công, phân cấp trong Hệ thống tổ chức thống kê Nhà nước và sự phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức thống kê Nhà nước với các cơ quan, tổ chức liên quan.

3. Bảo đảm việc tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin thống kê Nhà nước đã phổ biến được dễ dàng, thuận tiện, bình đẳng và hiệu quả.

4. Phù hợp với thực tế nước ta và tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế.

Điều 5. Trách nhiệm phổ biến thông tin thống kê Nhà nước

1. Tổ chức thống kê thuộc Hệ thống tổ chức thống kê Nhà nước và cơ quan, tổ chức khác có chức năng, nhiệm vụ phổ biến thông tin thống kê Nhà nước có trách nhiệm:

a) Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm phổ biến thông tin thống kê Nhà nước theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm về tính khách quan và độ tin cậy của thông tin thống kê phổ biến. Không phổ biến hoặc ép buộc cơ quan, tổ chức khác phổ biến thông tin thống kê Nhà nước đã bị làm sai lệch và những thông

tin thống kê Nhà nước phục vụ lợi ích riêng của các tổ chức, cá nhân gây phương hại tới lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng hoặc lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác;

b) Phổ biến thông tin thống kê Nhà nước đúng thời hạn quy định; công khai, minh bạch về nguồn thông tin, khái niệm, phạm vi thu thập, phương pháp tính toán, mức độ hoàn chỉnh của thông tin (ước tính, sơ bộ hay chính thức), các điều chỉnh bổ sung (nếu phát sinh) và các vấn đề khác liên quan đến thông tin thống kê phổ biến;

c) Chủ động xác định nhu cầu và lượng thông tin thống kê Nhà nước phổ biến phù hợp với các nhóm tổ chức, cá nhân sử dụng nhằm nâng cao tính khả thi của hoạt động phổ biến và hiệu quả sử dụng thông tin thống kê Nhà nước;

d) Hoàn thiện hệ thống sản phẩm thông tin thống kê Nhà nước theo hướng đa dạng hóa, đồng bộ hóa và chuẩn hóa; phù hợp với loại thông tin thống kê và tổ chức, cá nhân sử dụng;

đ) Sử dụng đồng thời các hình thức phổ biến thông tin để truyền đưa công khai, rộng rãi thông tin thống kê Nhà nước nhằm tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận, khai thác, sử dụng;

e) Hàng năm xây dựng và công bố công khai Lịch phổ biến thông tin thống kê Nhà nước thuộc phạm vi phụ trách với đầy đủ các thông tin cơ bản sau: Nội dung thông tin và những sản phẩm thông tin thống kê chủ yếu sẽ phổ biến; thời gian và hình thức phổ biến; đơn vị chịu trách nhiệm phổ biến;

g) Bên cạnh việc phổ biến miễn phí các thông tin thống kê Nhà nước đã công bố, cần triển khai một số hoạt động cung cấp thông tin thống kê chuyên sâu, chuyên đề phục vụ nhu cầu sử dụng riêng của các tổ chức, cá nhân theo cơ chế hoàn trả chi phí xử lý, tổng hợp, phân tích, in ấn và các chi phí khác phát sinh thêm nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn của nước ta và phù hợp với thông lệ quốc tế;

h) Đào tạo, hướng dẫn tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê Nhà nước về nội dung, phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê và kỹ năng tìm kiếm, khai thác, sử dụng thông tin thống kê Nhà nước.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) có trách nhiệm phổ biến các thông tin thống kê Nhà nước chủ yếu sau đây:

a) Phổ biến thông tin thống kê quy định trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã;

b) Phổ biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI) vào ngày 24 hàng tháng; tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP), số người thất nghiệp và tỷ lệ thất nghiệp, số người thiếu việc làm và tỷ lệ thiếu việc làm hàng quý theo số liệu ước tính vào ngày 26 của tháng cuối quý và số liệu sơ bộ vào ngày 26 tháng cuối của quý tiếp

theo; phổ biến Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng vào ngày 28 của tháng báo cáo. Nếu các mốc thời gian phổ biến nêu trên trùng vào các ngày nghỉ theo quy định của Nhà nước, thời hạn phổ biến sẽ chuyển sang ngày làm việc tiếp theo;

c) Phổ biến Niên giám thống kê quốc gia hàng năm vào tháng 6 năm sau;

d) Phổ biến kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm theo số liệu ước tính vào tháng 9 năm Kế hoạch; số liệu sơ bộ trong tháng 3 và số liệu chính thức trong tháng 9 năm sau;

đ) Phổ biến kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm theo số liệu ước tính vào tháng 9 năm cuối Kế hoạch, Chiến lược; số liệu sơ bộ sau 6 tháng và số liệu chính thức sau 9 tháng kết thúc Kế hoạch, Chiến lược;

e) Phổ biến kết quả các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia và các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê khác được giao chủ trì theo phương án điều tra, tổng điều tra đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thời hạn phổ biến quy định trong phương án điều tra, tổng điều tra phải công khai ngay sau khi phương án được phê duyệt;

g) Phổ biến thông tin thống kê kinh tế - xã hội khác thuộc chức năng, nhiệm vụ và thời gian quy định.

3. Các Bộ, ngành khác có trách nhiệm phổ biến thông tin thống kê Nhà nước thuộc chuyên ngành chủ yếu sau đây:

a) Thông tin thống kê quy định trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê của Bộ, ngành;

b) Thông tin thống kê định kỳ, chuyên đề và đột xuất thuộc chuyên ngành;

c) Kết quả điều tra, tổng điều tra trong Chương trình điều tra thống kê quốc gia và các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê khác do Bộ, ngành chủ trì;

d) Kết quả thực hiện Chiến lược, Kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và Chương trình mục tiêu quốc gia được phân công chủ trì;

đ) Niên giám thống kê chuyên ngành và các thông tin thống kê Nhà nước khác thuộc chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phổ biến thông tin thống kê Nhà nước thuộc địa bàn quản lý sau đây:

a) Thông tin thống kê phản ánh tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng của địa phương;

b) Kết quả điều tra, tổng điều tra thống kê do địa phương chủ trì;

c) Kết quả thực hiện Chiến lược, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn;

d) Thông tin thống kê chuyên đề, đột xuất và thông tin thống kê kinh tế - xã hội khác trên địa bàn theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê Nhà nước

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê Nhà nước có quyền:

a) Tiếp cận, khai thác và sử dụng miễn phí đối với thông tin thống kê Nhà nước đã được các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền công bố; đồng thời có quyền đề nghị các tổ chức thống kê thuộc Hệ thống tổ chức thống kê Nhà nước cung cấp thông tin thống kê chuyên sâu, chuyên đề phục vụ nhu cầu sử dụng riêng theo cơ chế hoàn trả chi phí xử lý, tổng hợp, phân tích, in ấn và các chi phí khác phát sinh thêm;

b) Yêu cầu tổ chức thống kê Nhà nước và cơ quan, tổ chức phổ biến thông tin thống kê Nhà nước công khai về danh mục sản phẩm và lịch phổ biến thông tin thống kê Nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; minh bạch về nguồn thông tin, khái niệm, phạm vi thu thập, phương pháp tính toán, mức độ hoàn chỉnh của thông tin, các điều chỉnh bổ sung và các vấn đề khác liên quan đến thông tin thống kê phổ biến.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê Nhà nước có trách nhiệm:

a) Phản ánh nhu cầu về thông tin thống kê Nhà nước với các tổ chức thống kê Nhà nước và các cơ quan, tổ chức khác có chức năng, nhiệm vụ phổ biến thông tin thống kê Nhà nước; đồng thời chủ động đề xuất giải pháp và phối hợp tổ chức thực hiện;

b) Bảo vệ tính trung thực, khách quan và tính pháp lý của thông tin thống kê Nhà nước. Khi trích dẫn và sử dụng phải ghi rõ nguồn gốc của thông tin. Không được sử dụng thông tin thống kê Nhà nước vào những việc gây phương hại tới lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng hoặc lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

c) Trau dồi, cập nhật kiến thức thống kê và kỹ năng tìm kiếm, khai thác thông tin thống kê để chủ động trong việc thu thập thông tin và nâng cao hiệu quả sử dụng thông tin thống kê Nhà nước.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện Chính sách phổ biến thông tin thống kê Nhà nước và thống nhất chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ đối với toàn bộ hoạt động phổ biến thông tin thống kê Nhà nước của Hệ thống tổ chức thống kê tập trung; thống kê Bộ, ngành, địa phương. Xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn Kế hoạch triển khai thực hiện Chính sách; đồng thời thường xuyên đôn đốc, giám sát việc triển khai. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

b) Tổ chức, quản lý hoạt động phổ biến thông tin thống kê Nhà nước của Hệ thống tổ chức thống kê tập trung theo các nội dung quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 5. Xây dựng, ban hành Quy chế và hệ thống giải pháp triển khai hoạt động

phổ biến thông tin thống kê Nhà nước áp dụng trong Hệ thống tổ chức thống kê tập trung. Hàng năm đánh giá kết quả thực hiện để rút kinh nghiệm kịp thời, đồng thời sử dụng để tổng hợp chung với kết quả thực hiện của các Bộ, ngành khác và kết quả thực hiện của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành khác xây dựng, ban hành Quy chế cung cấp thông tin thống kê chuyên sâu, chuyên đề phục vụ nhu cầu sử dụng riêng của tổ chức, cá nhân theo cơ chế hoàn trả chi phí xử lý, tổng hợp, phân tích, in ấn và các chi phí khác phát sinh thêm quy định tại điểm g, Khoản 1, Điều 5;

d) Chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao kiện toàn công tác phổ biến thông tin thống kê của ngành Tòa án và ngành Kiểm sát theo quy định của Luật Thống kê và thống nhất với Chính sách phổ biến thông tin thống kê này;

đ) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của cơ quan Điều phối quốc gia trong việc triển khai Hệ thống phổ biến dữ liệu chung (GDDS) của Quỹ Tiền tệ quốc tế; tiến hành các hoạt động phổ biến, trao đổi thông tin thống kê kinh tế - xã hội giữa nước ta với các nước, vùng lãnh thổ và các tổ chức quốc tế theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Các Bộ, ngành khác có trách nhiệm:

a) Tổ chức, quản lý hoạt động phổ biến thông tin thống kê Nhà nước trong phạm vi ngành, lĩnh vực phụ trách theo các nội dung quy định tại Khoản 1 và Khoản 3, Điều 5. Xây dựng, ban hành Quy chế và hệ thống giải pháp phổ biến thông tin thống kê Nhà nước áp dụng thống nhất trong ngành, lĩnh vực. Hàng năm đánh giá kết quả thực hiện để rút kinh nghiệm kịp thời và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) tổng hợp chung;

b) Ngoài trách nhiệm quy định tại điểm a nêu trên, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài chính còn có trách nhiệm sau đây:

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê); thống kê Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương xây dựng Chương trình phổ biến thông tin thống kê Nhà nước thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng để thực hiện thống nhất, đồng bộ.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành khác và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí kinh phí ngân sách Nhà nước hàng năm để thực hiện Chính sách phổ biến thông tin thống kê Nhà nước; đồng thời phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành Quy chế cung cấp thông tin thống kê chuyên sâu, chuyên đề phục vụ nhu cầu sử dụng riêng của tổ chức, cá nhân theo cơ chế

hoàn trả chi phí xử lý, tổng hợp, phân tích, in ấn và các chi phí khác phát sinh thêm quy định tại điểm g, Khoản 1, Điều 5.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Tổ chức, quản lý hoạt động phổ biến thông tin thống kê Nhà nước của các sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị khác thuộc quyền quản lý theo những nội dung quy định tại Khoản 1 và Khoản 4, Điều 5. Xây dựng, ban hành Quy chế và hệ thống giải pháp phổ biến thông tin thống kê Nhà nước áp dụng thống nhất trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thuộc quyền quản lý. Hàng năm đánh giá kết quả thực hiện để rút kinh nghiệm kịp thời và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) để tổng hợp chung;

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý phối hợp và tạo điều kiện để tổ chức thống kê thuộc Hệ thống tổ chức thống kê tập trung và các cơ quan Trung ương khác trên địa bàn triển khai hoạt động phổ biến thông tin thống kê Nhà nước theo Quy chế do Bộ, ngành Trung ương ban hành.

Điều 8. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2013.

Điều 9. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng